

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày 18 - 4- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Đương và ông Đào Duy Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/ TLST - HS, ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/ QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/10/1991 tại thôn V, xã An , huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo : Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kiêu, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Lý - sinh năm 1965.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Học hết lớp 12/12 đến tháng 9 năm 2011 thực hiện nghĩa vụ quân sự đến tháng 01 năm 2013 ra quân về sinh sống tại địa phương. Quá trình sinh sống chưa vi phạm pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ “có mặt”.

- Bị hại: Ông Hòa Quang Th, sinh năm 1962 “vắng mặt”.

Trú tại thôn V, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trương Thành X, sinh năm 1993 “vắng mặt”.

2. Ông Nguyễn Văn Ki, sinh năm 1964 “có mặt”.

Cùng địa chỉ: thôn Việt Thắng, xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Hòa Thị Ch, sinh năm 1991 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Khu phố mới, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng.

- *Người làm chứng:*

Chị Hòa Thị Nh, sinh năm 1991 “vắng mặt”.

Địa chỉ: thôn Việt Thắng, xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, sau khi ăn cơm xong, T đi bộ đến nhà ông Thắc mang theo một lưỡi cưa bằng kim loại dài 31 cm, bản rộng 2cm, dày 1mm mà T mua từ trước để làm công cụ trộm cắp tài sản. Tới nhà ông Thắc, thấy không bật đèn điện, cổng khóa từ bên trong nên T trèo qua trụ cổng cao khoảng 2 mét vào bên trong, dùng cưa cắt khóa cổng và vứt chiếc khóa xuống mương nước trước cổng nhà ông Thắc. T cài lưỡi cưa vào túi áo khoác và đi đến gian nhà ngang thì thấy cửa nhà ngang chỉ cài then, không khóa. T mở cửa nhà ngang thì thấy bên trong có 1 chiếc xe máy nhãn hiệu New Wave, sơn màu Xanh, xe đã cũ, BKS 17M5-3552, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra cửa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. T dong xe ra ngoài cổng rồi đóng cửa nhà ngang, đóng cổng lại. T điều khiển xe đi ra đường thôn Việt Thắng, xã An Dục thì gặp Trương Thành X, sinh năm 1993 ở cùng thôn là bạn của T, T bảo: “*X ơi, đi sang cầu Nghìn chơi không?*” X hỏi: “*Đi làm gì*” T bảo: “*Cứ đi thì biết*”, X đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 17M5-3552 chở X đi qua cầu Nghìn thuộc thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tới một cây xăng cách chân cầu Nghìn khoảng 200 mét về phía đi Hải Phòng thì bảo X đứng đợi. T một mình điều khiển xe mô tô vào nhà nghỉ Nguyên Vũ thuộc khu phố mới xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng gặp chủ nhà nghỉ là chị Hòa Thị Chang, sinh năm 1991 là bạn của T. T hỏi vay chị Chang 4.000.000 đồng nhưng chị Chang không đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 17M5-3552 ra chỗ X đợi chở X về nhà. Trên đường về, X hỏi T vừa đi đâu về T không trả lời. Chở X về nhà xong, T lại điều khiển xe mô tô sang nhà nghỉ Nguyên Vũ gặp chị Chang. T bảo chị Chang cho vay 2.300.000 đồng, T để lại chiếc xe mô tô BKS 17M5-3552 làm tin, sáng mai T sang lấy xe sẽ trả tiền. Chị Chang hỏi “*Xe này của ai*” thì T bảo: “*Xe của em gái tôi*”. Chị Chang đồng ý lấy cho T vay 2.300.000 đồng. Chiều 30/12/2018, ông Hòa Quang Thắc đi làm về

phát hiện khóa cổng bị mất, chiếc xe mô tô nhãn hiệu New Wave, sơn màu Xanh, BKS 17M5-3552 của ông để trong nhà ngang cũng bị mất. Ông đã nói cho con gái là chị Hòa Thị Nhuận, sinh năm 1991 biết sự việc. Ngày 06/01/2019, chị Nhuận gặp chị Hòa Thị Chang (chị Nhuận, chị Chang và T là bạn bè với nhau) và nói cho chị Chang biết việc ông Thắc bố chị bị mất chiếc xe mô tô. Chị Chang đã kể lại chuyện tối ngày 29/12/2018 T đã mượn của chị 2.300.000 đồng và để lại chiếc xe máy BKS 17M5-3552 để làm tin. Chị Chang cho chị Nhuận xem chiếc xe thì chị Nhuận xác nhận đúng là chiếc xe của ông Thắc. Chị Nhuận gọi điện thoại cho T nhưng không liên lạc được, chị đã đến gặp ông Nguyễn Văn Kiều, sinh năm 1964 ở cùng thôn là bố của T và nói cho ông Kiều biết sự việc. Chiều ngày 6/01/2019, ông Kiều đã đến nhà nghỉ Nguyên Vũ gặp chị Hòa Thị Chang, trả cho chị Chang số tiền 2.300.000 đồng để chuộc chiếc xe mang về trả cho ông Hòa Quang Thắc. Do ông Thắc đi làm X nên ông Kiều đã giao chiếc xe cho ông Hòa Quang Noãn, sinh năm 1930 ở cùng thôn là bố đẻ ông Thắc quản lý. Ngày 07/01/2019, ông Noãn đã giao nộp chiếc xe mô tô BKS 17M5-3552 cho Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để phục vụ điều tra. Sau khi trộm cắp tài sản, T đã đi khỏi địa phương, đến ngày 10/01/2019, Nguyễn Văn T đã lên Cơ quan Công an huyện đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 lưỡi cưa bằng kim loại là công cụ trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã T hành truy tìm chiếc khóa cổng mà T vứt xuống mương nước trước cổng nhà ông Thắc nhưng không tìm được.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự: chiếc xe mô tô nhãn hiệu New Wave BKS 17M5-3552, sơn màu Xanh trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 29/CT- VKSQP ngày 14- 3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/01/2019.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì. Ông Nguyễn Văn Kiểu đã tự nguyện trả cho chị Chang số tiền 2.300.000 đồng, ông Kiểu không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho ông số tiền nêu trên. Do vậy không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 Lưỡi cưa bằng kim loại dài 31cm, rộng 02cm, dày 01mm.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Kiểu trình bày: Ông là bố của bị cáo T cho nên đối với số tiền 2.300.000 đồng ông Kiểu đã tự nguyện trả cho chị Chang. Do vậy ông không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho ông.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng, người bào chữa thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về chứng cứ xác định có tội:** Đơn trình báo và lời khai của người bị hại ông Hòa Quang Thắc phù hợp với lời khai của bị cáo về đặc điểm, tình trạng của tài sản bị trộm cắp. Ngày 23/01/2019, ông đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 17M5-3552. Đối với chiếc khóa công, do giá trị không lớn ông không yêu cầu T phải bồi thường. Ông đã viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T. Biên bản về việc Nguyễn Văn T ra đầu thú. Lời khai của anh Trương Thành X và chị Hòa Thị

Chang phù hợp với lời khai của T về diễn biến sự việc giữa T và anh X, T và chị Chang vào tối ngày 29/12/2018 như nội dung vụ án nêu trên.

Lời khai của chị Hòa Thị Nhuận và ông Nguyễn Văn Kiểu phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của chị Hòa Thị Chang về diễn biến sự việc giữa chị Nhuận với chị Chang và ông Kiểu vào ngày 06/01/2019 như nội dung vụ án nêu trên.

Lời khai của ông Đinh Gia Đốc, sinh năm 1962, trú tại thôn Đồng Phúc, xã An Lễ chị Đinh Thị Thúy, sinh năm 1990 trú tại thôn Đồng Bằng, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ là con gái ông Đốc và anh Trần Đức Huân, sinh năm 1985 là chồng chị Thúy đều xác nhận về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 17M5-3552 như nội dung đã nêu trên. Sơ đồ hiện trường do bị cáo tự vẽ phù hợp với sơ đồ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập. Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (chiếc xe mô tô BKS 17M5 -3552).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, lợi dụng việc nhà ông Hòa Quang Thắc, sinh năm 1962 trú tại thôn Việt Thắng, xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ đi làm X, không có ai ở nhà, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu New Wave BKS 17M5-3552, sơn màu Xanh. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu New Wave BKS 17M5-3552 trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

2.

3.

4.

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3] Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo T thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Hòa Quang Thắc được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã

hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn Kiểu đã tự nguyện khắc phục hậu quả thay cho bị cáo và người bị hại và ông Hòa Quang Thắc đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T nên coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa bị cáo không có thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[7] Đối với anh Trương Thành X là người đã đi cùng T trên chiếc xe mô tô BKS 17M5-3552 và chị Hòa Thị Chang là người đã đồng ý cho T để lại chiếc xe mô tô BKS 17M5-3552 tại nhà chị và cho T vay số tiền 2.300.000 đồng, kết quả điều tra xác định vào tối ngày 29/12/2018 anh X, chị Chang không biết chiếc xe mô tô BKS 17M5-3552 là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của anh X và chị Chang.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 31cm, rộng, 02cm, dày 01mm là công cụ bị cáo dùng để trộm cắp tài sản.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Chang đã được ông Nguyễn Văn Kiểu trả lại số tiền 2.300.000 đồng mà T vay của chị, chị không có yêu cầu gì khác. Đối với số tiền 2.300.000 đồng ông Kiểu đã tự nguyện trả cho chị Chang, ông Kiểu không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho ông. Đây là sự tự nguyện của ông Kiểu và không bị ép buộc phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.

[10] *Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu New Wave, sơn màu Xanh BKS 17M5-3552, kết quả điều tra xác định:* Chiếc xe là của ông Đinh Gia Đốc, sinh năm 1962, trú tại thôn Đồng Phúc, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ đứng tên chủ sở hữu.

Năm 2013, ông cho vợ chồng con gái ông là chị Đinh Thị Thúy, sinh năm 1990 và anh Trần Đức Huân, sinh năm 1985 trú tại thôn Đồng Bằng, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ về làm phương tiện đi lại. Đến năm 2015, anh Huân bán chiếc xe cho ông Hòa Quang Thắc với giá 7.000.000 đồng. Anh Huân và ông Thắc có viết giấy mua bán xe nhưng cả hai đã làm mất. Quá trình tặng cho, mua bán các bên đều chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự.

[12] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo T và ông Kiều phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10 tháng 01 năm 2019.
4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo T.
5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 31cm, rộng, 02cm, dày 01mm (Vật chứng đang lưu tại Kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình).
6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Kiều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 4 năm 2019). Ông Hòa Quang Thắc, anh Trương Thành X, chị Hòa Thị Chang có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình (báo cáo);
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Viện KSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng